

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 4 - 2022

V/v ly hôn giữa

Chị M và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phần

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10/02/2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/3/2022, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm 3 (xóm 7 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

** Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm 3 (xóm 7 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, chị M và anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 29/12/2015. Sau khi cưới vợ chồng bắt đầu quan điểm sống nên nảy sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình khuyên bảo không thành công, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nữa nên đề nghị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh có một con chung là Vũ Hà M sinh ngày 28/8/2016 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Mẹ đẻ anh là bà Hà Thị H cung cấp anh và chị M kết hôn có đăng ký tại UBND xã X ngày 29/12/2015. Do anh chị sống không hợp nhau nên mâu thuẫn cãi vã nhau, gia đình khuyên bảo không được. Anh chị ly thân từ 2019 đến nay. Các văn bản giấy tờ chị M và Tòa án gửi cho anh H bà đều thông báo cho anh H biết vì anh H đi làm ngoài Quảng Ninh không về nhưng nói với bà là nhất trí ly hôn. Anh chị có 01 một con chung là Vũ Hà M đang ở với chị M anh cũng đồng ý để chị nuôi. Bà cũng thấy cháu là con gái nên để cho mẹ cháu trực tiếp nuôi thì tốt hơn. Anh H chị M không có tài sản chung, không nợ gì ai. Quan điểm của chính quyền xã, thôn xóm và hội phụ nữ nhất trí giải quyết theo nguyện vọng của các đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn H. Giao cháu Vũ Hà M cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Chị xin ly hôn anh không tham gia tố tụng nhưng thông qua mẹ đẻ xác nhận nhất trí ly hôn. Xét thấy cũng nên giải phóng cho anh chị để họ tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Cháu Vũ Hà M đang ở với chị, chị có nguyện vọng xin nuôi không yêu cầu anh cấp dưỡng, mẹ đẻ anh H cung cấp thông tin anh H đồng

ý cho chị M nuôi con, Địa phương cũng đề nghị nên để chị M trực tiếp nuôi con . Vì thế yêu cầu nuôi con của chị M được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ văn H.

2. Về con chung: Giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà M sinh ngày 28/8/2016 cho đến khi con chung tự lập trưởng thành, chấp nhận chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002916 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị M đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh